TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **565/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Văn Minh**

2. Ông Nguyễn Văn Đông

- ***Thư ký phiên toà***: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên*** tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 566/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXX-ST ngày 13/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Tuấn K, sinh năm 1983

HKTT: Số 102/99/4 Nguyễn S, phường Gia T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: P508, Tòa N04, Chung cư Berriver J, ngõ 390 Nguyễn Văn C, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Hoài A, sinh năm 1984

HKTT: Số 102/99/4 Nguyễn S, phường Gia T, quận Long Biên, TP.Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

(Anh K, chị Hoài A đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn Anh Bùi Tuấn K trình bầy:

Anh và chị Bùi Thị Hoài A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/01/2013 tại UBND phường Hùng V, thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm,

lối sống không phù hợp nhau. Anh chị thường xuyên mâu thuẫn trong nhiều vấn đề, từ cuộc sống chung đến kinh tế gia đình, việc làm ăn, vợ chồng không tin tưởng, không chia sẻ với nhau. Đến đầu năm 2023 anh chị mâu thuẫn trầm trọng, nhiều thời gian anh chị sống ly thân dù cùng 1 nhà, hôn nhân không có hạnh phúc. Đỉnh điểm là ngày 09/10/2023 chị Hoài A bị Cơ quan an ninh điều tra – Công an thành phố Hà Nội bắt tạm giam để điều tra về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chị Hoài A hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Vợ chồng đã chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ đầu năm 2023 đến nay. Nay, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K xin được ly hôn với chị Bùi Thị Hoài A.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Tuấn K, sinh ngày 05/3/2016 hiện đang ở với anh K. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoài A đang bị tạm giam nên anh không yêu cầu chị Hoài A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị Bùi Thị Hoài A có đơn xin vắng mặt và đã có lời khai trình bầy:***

Chị và anh Bùi Tuấn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/01/2013 tại UBND phường Hùng V, thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, suy nghĩ không đồng nhất nên không chia sẻ được với nhau về công việc, về cuộc sống. Mỗi người theo đuổi quan điểm riêng của mình. Vợ chồng cũng đã ngồi lại với nhau để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn tin tưởng nhau và dần xa cách. Mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2023 khi chị bắt đầu xảy ra một số vấn đề trong công việc làm ăn, vợ chồng nhiều lần sống như ly thân. Đến ngày 09/10/2023 chị Hoài A bị cơ quan an ninh điều tra – Công an thành phố Hà Nội bắt tạm giam để điều tra về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 47 ngày 18/10/2023. Chị hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Vợ chồng chị cũng đã sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm kể từ đầu năm 2023 đến nay. Nay, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh K yêu cầu ly hôn chị đồng ý, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Tuấn K, sinh ngày 05/3/2016. Khi ly hôn anh K yêu cầu được nuôi cả 2 con, bản thân chị hiện đang bị tạm giam nên chị đồng ý để anh K nuôi cả 2 con

chung. Về cấp dưỡng nuôi con hiện chị đang bị tạm giam không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung nên xin tạm hoãn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh K, chị Hoài A đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên lời khai đã trình bầy.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị thuận tình ly hôn nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Tuấn K, sinh ngày 05/3/2016. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được nuôi trực tiếp 02 con chung, do chị Hoài A đang phải chấp hành án nên không yêu cầu chị Hoài A cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hoài A đồng ý nên ghi nhận. Về tài sản và nợ chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét. Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN*:*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Anh Bùi Tuấn K có đơn xin ly hôn chị Bùi Thị Hoài A gửi Tòa án nhân dân quận Long Biên. Chị Hoài A có hộ khẩu thường trú tại số 102/99/4 Nguyễn S, phường Gia T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Anh Bùi Tuấn K và chị Bùi Thị Hoài A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh K, chị Hoài A là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Bùi Tuấn K và chị Bùi Thị Hoài A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2013 tại UBND phường Hùng V, thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, không có tiếng nói chung, không chia sẻ với nhau về các vấn đề cuộc sống, đặc biệt về kinh tế gia đình, vợ chồng không còn tin tưởng nhau dẫn đến ly thân từ đầu năm 2023. Đến ngày 09/10/2023, chị Hoài A bị Cơ quan an ninh điều tra – Công an thành phố Hà Nội bắt tạm giam để điều tra về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 47 ngày 18/10/2023. Chị Hoài A hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Nay, cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh K xin ly hôn, chị Hoài A đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn của anh K, chị Hoài A đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K xin ly hôn, chị Hoài A đồng ý nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] ***Về con chung***: Anh K, chị Hoài A có 02 con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Tuấn K, sinh ngày 05/3/2016. Khi ly hôn anh K yêu cầu được nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu chị Hoài A cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hoài A hiện đang bị tạm giam, chị Hoài A xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao 02 con chung cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị Hoài A cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có bản án, quyết định khác thay thế.

[2.3] ***Về tài sản chung và công nợ chung:*** Anh chị không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Anh K phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án;

Xử:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tuấn K và chị Bùi Thị Hoài A.***

2. Về con chung: Anh K, chị Hoài A có 02 con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Tuấn K, sinh ngày 05/3/2016. Khi ly hôn, giao cả 2 con chung cho anh K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoài A cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có Bản án, quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh K chị Hoài A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Tuấn K phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo biên lai số 0018408 nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh K, chị Hoài A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Hùng V,
thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS,VP.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Loan